

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-4-2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thị Vang;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Quang Huy** và ông **Phạm Văn Ngọ;**

Thư ký phiên toà: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hoàng Văn B (tên gọi khác: Hoàng Văn H) - sinh năm 1993 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn CP, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1993; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn CP, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Đã mất tích theo quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Văn B (tên gọi khác: Hoàng Văn H) trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh B và chị T có đăng ký kết hôn vào ngày 27/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tìm hiểu rồi mới kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn CP, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không

hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng do không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Tôi và chị T không còn duy trì được tình nghĩa vợ chồng; không trao đổi, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng chia sẻ thực hiện các công việc gia đình.

Từ ngày 20/3/2018 chị Đinh Thị T đã bỏ nhà đi cho đến nay, không rõ đi đâu, làm gì, không ai có tin tức về chị T. Do chị T bỏ đi đã nhiều năm, để ổn định cuộc sống, để đảm bảo quyền lợi của anh và con, nên anh B đã thực hiện thủ tục tại Tòa yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 05/4/2021 Tòa án nhân dân huyện CM đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị T và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Hết thời hạn thông báo mà không có thông tin chị Đinh Thị T nên tôi tiếp tục yêu cầu Tòa án thực hiện thủ tục yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị T. Ngày 07/3/2022 Tòa án nhân dân huyện CM đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Đinh Thị T

Nay, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T đã mất tích, vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T theo quy định của pháp luật.

- **Về con chung:** Anh và chị T có 01 (Một) con chung là: Hoàng Thảo N, sinh ngày 18/10/2015. Con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu.

- **Về tài sản chung:** Anh B và chị T không có tài sản chung.

- **Về vay nợ chung:** Anh B và chị T không có vay nợ chung.

* Bị đơn Đinh Thị T đã mất tích nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Do chị Đinh Thị T mất tích, anh Hoàng Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn B (tên gọi khác: Hoàng Văn H) và chị Đinh Thị T kết hôn ngày 27/01/2015 trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng giữa anh B và chị T không hạnh phúc, không duy trì được tình nghĩa vợ chồng. Tháng 20/3/2018 chị T đã bỏ nhà đi đến nay không về. Sau khi chị Tuyên bỏ nhà đi, anh B và gia đình đã tìm kiếm chị T nhiều nơi nhưng không có kết quả, không có tin tức gì của chị T. Tháng 3/2021, anh B yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị T và Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh B - ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Đinh Thị T theo đúng quy định của pháp luật. Tháng 10/2021, anh B yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị Đinh Thị T mất tích và Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh B - tuyên bố chị Đinh Thị T mất tích. Xét thấy, chị T đã bỏ nhà đi nhiều năm, trên cơ sở yêu cầu của anh B, Tòa án đã tiến hành mọi thủ tục theo quy định của pháp luật. Ngày 07/3/2022, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố chị Đinh Thị T mất tích. Khoản 2, điều 68/BLDS năm 2015 quy định: “*Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.*” và khoản 2, điều 56/LHN&GD quy định: “*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*”. Trên cơ sở quy định như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B, cho anh B được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh B và chị T có 01 (Một) con chung là: Hoàng Thảo N, sinh ngày 18/10/2015. Con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Từ khi chị T bỏ đi đến nay, anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Chị Đinh Thị T đã mất tích theo quyết định của Tòa án, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh B, giao con chung Hoàng Thảo N cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con.

[4] Về tài sản chung: Anh B và chị T không có tài sản chung.

[5] Về vay nợ chung: Anh B và chị T không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Hoàng Văn B (tên gọi khác: Hoàng Văn H) phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hoàng Văn B (tên gọi khác: Hoàng Văn H): Anh Hoàng Văn B (tên gọi khác: Hoàng Văn H) được ly hôn chị Đinh Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thảo N, sinh ngày 18/10/2015 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Anh B và chị T không có tài sản chung.

4. Về vay nợ chung: Anh B và chị T không có tài sản chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn B (tên gọi khác: Hoàng Văn H) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Bên lai thu tiền số: 0001814, ngày 23/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Anh B đã nộp đủ tiền án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn Hoàng Văn B (tên gọi khác: Hoàng Văn H) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày **kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ**./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện CM;
 - VKSND tỉnh Bắc Kạn;
 - TAND tỉnh Bắc Kạn;
 - Chi cục THADS huyện CM;
 - UBND xã BV, huyện NS, tỉnh BK
- (Nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Triệu Thị Vang